

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày 27-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Cao

+ Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn- Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Lương Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2017/HSST ngày 04/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/HSST-QĐ ngày 16/10/2017 đối với bị cáo:

1. PHAN THANH D; Tên gọi khác: C; Sinh ngày: 20/8/1990 Tại: Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phan Văn D, Sinh năm: 1963 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964 Anh chị em ruột: Có 03 người, D là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Có mặt

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên tại huyện B, tỉnh Quảng Bình được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà và sinh sống tại địa phương. Ngày 28/12/2015 bị Công an phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, D đã chấp hành xong.

** Người bị hại:*

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

** Nguyên đơn dân sự:*

- Hiệu cầm đồ Đ do anh Anh Lê Đức Ch, sinh năm: 1974 - Chủ tiệm cầm đồ Đức Chính đại diện. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

** Người làm chứng:*

- Ông Lê Văn Th, sinh năm: 1969; Địa chỉ: TDP X, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/4/2017, Phan Thanh D đến hiệu cầm đồ Đ, địa chỉ tại xóm chợ, thôn P, xã Đ, huyện B của anh Lê Đức Ch làm chủ tiệm để cầm cố điện thoại di động hiệu ASUS ZENPHONE2 với số tiền 400.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D quay lại hiệu cầm đồ Đ thì gặp chị Nguyễn Thị Th (vợ của anh Ch) và D nói với chị Th “Cho em mượn cái điện thoại vừa cầm để gọi cho bạn cái”. Chị Th mở tủ lấy điện thoại đưa cho D mượn. Sau khi đã gọi điện, D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên cầm điện thoại đi ra trước sân quán thì chị Th hỏi “Mi cầm điện thoại đi đâu” thì D vừa trả lời “Em cầm điện thoại đi đón đưa bạn” rồi cầm điện thoại trên tay bỏ chạy theo hướng Quốc lộ 1A và về nhà. Ngày 21/4/2017, D đưa điện thoại trên vào thành phố Đồng Hới bán lại cho anh Lê Văn Th; sinh năm 1969, trú tại: Tổ dân phố Y, phường B, thành phố Đ lấy 1.100.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Anh Th đã bán chiếc điện thoại đó cho một người không quen biết nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá số: 24/KL-HĐ, ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 01 điện thoại nhãn hiệu ASUS ZENPHONE 2 có trị giá 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu gì thêm

Bản Cáo trạng số: 64/THQCT-KSĐT ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố Phan Thanh D về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Khoản 1, Điều 136 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 136 BLHS, điểm b,p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 BLHS xử phạt: Phan Thanh D từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người bị hại. Tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh D đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 20/4/2017, Phan Thanh D đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ASUS ZENPHONE 2 có trị giá 1.500.000 đồng là tài sản do chị Nguyễn Thị Th đang quản lý tại tiệm cầm đồ Đ tại thôn P, xã Đ, huyện B. Với hành vi phạm tội và hậu quả gây ra như trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Thanh D phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 136 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

* Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Phan Thanh D là thanh niên trưởng thành đủ sức khỏe để lao động chân chính, có trình độ nhận thức về xã hội nhất định, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, lười lao động nhưng muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường tài sản đã chiếm đoạt và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức án đối với D. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại Điểm b, p Khoản 1,2 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) mà có hai tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại Khoản 1, Điều 46 BLHS cho nên HĐXX cân nhắc áp dụng thêm Điều 47 BLHS để xử phạt bị cáo Duy mức án thấp hơn so với khung hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 136 theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tại phiên tòa là đã có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và tạo cơ hội cho bị cáo có cơ hội sớm trở về làm ăn lương thiện, giúp đỡ gia đình, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Thanh D đã bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phan Thanh D là lao động tự do thu nhập không ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 136 BLHS.

* Về án phí: Bị cáo Phan Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 BLHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Phan Thanh D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/7/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thanh D với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2017) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Thanh D.

2. Trách nhiệm dân sự: Miễn xét

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Thanh D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2017). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo, người bị hại, NĐDS;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành